

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân
cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên
địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2011/NQ.HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- CT & các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Ban đảng và Đoàn thể Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, KTTH-Song.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Minh Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng kết
cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01
năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng vận động đóng góp cùng nhà nước xây dựng kết cấu hạ tầng các công trình, bao gồm: các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi xây dựng công trình hoặc có hưởng lợi trực tiếp từ công trình.

3. Các loại công trình vận động đóng góp có vốn nhà nước và vốn nhân dân, gồm:

a) Tại xã: vận động người dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng đối với các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; đường giao thông xóm, ấp; giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng; phát triển sản xuất và dịch vụ; nhà văn hóa xóm, ấp; công trình thể thao xóm, ấp; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản;

b) Tại phường, thị trấn: vận động người dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng đối với các công trình phục vụ giao thông nội bộ, vỉa hè, chiếu sáng và thoát nước.

Điều 2. Nguyên tắc huy động, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước và nhân dân cùng làm

1. Nguyên tắc huy động đóng góp của nhân dân, mức miễn, giảm cho các đối tượng chính sách xã hội do nhân dân nơi có công trình bàn bạc quyết định trên cơ sở cân đối các nguồn vốn đầu tư của công trình và đảm bảo thực hiện

theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch và quyết định theo đa số.

2. Quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư của công trình (vốn đóng góp tự nguyện của nhân dân, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác - nếu có) phải đúng mục đích, huy động cho công trình nào phải đầu tư trực tiếp cho công trình đó và đảm bảo đúng theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Điều kiện thực hiện các công trình

Chủ trương đầu tư xây dựng phải được UBND cấp xã xây dựng thành kế hoạch chi tiết hàng năm, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch về xây dựng, giao thông, thủy lợi và đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan, môi trường của địa phương.

Chương II

MỨC, HÌNH THỨC VÀ TRÌNH TỰ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HUY ĐỘNG

Điều 4. Mức huy động

1. Mức huy động đóng góp cụ thể của từng công trình do nhân dân thảo luận và quyết định.

2. Khuyến khích người dân, cộng đồng tự nguyện hiến đất và tháo dỡ vật kiến trúc, cây trồng để đầu tư các công trình trực tiếp phục vụ người dân trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quy chế này.

Điều 5. Hình thức huy động

1. Hình thức huy động đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền, hiện vật (bao gồm cả đất, tài sản gắn liền với đất và cây trồng) hoặc ngày công lao động.

2. Đối với các khoản đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động, UBND cấp xã căn cứ quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân Tỉnh, giá trị ngày công thực tế tại địa phương để xác định giá trị đóng góp của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 6. Trình tự tổ chức vận động và huy động đóng góp

1. Trước khi huy động nhân dân đóng góp cho một công trình cụ thể, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể tại địa phương để thống nhất kế hoạch thực hiện, theo trình tự như sau:

a) Vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện cho công trình;

b) Huy động nhân dân đóng góp;

c) Việc tổ chức lấy ý kiến huy động sự đóng góp của nhân dân được thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

- Tổ chức họp dân theo từng khóm (ấp), tổ hoặc liên khóm (ấp), liên tổ có hưởng lợi từ công trình để bàn bạc thống nhất các nội dung:

+ Về quy mô, khối lượng công việc, giải pháp về mặt kỹ thuật (kết cấu, vật tư chủ yếu) để đầu tư, tiến độ thi công công trình, yêu cầu kinh phí cần huy động đóng góp trong từng giai đoạn;

+ Về hình thức đóng góp, mức đóng góp cụ thể, các đối tượng được miễn, giảm.

+ Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản, có chủ tọa và đại diện nhân dân ký xác nhận nội dung.

- Trường hợp đặc biệt không thể tổ chức họp dân thì lấy ý kiến nhân dân thông qua hình thức phát phiếu, phiếu lấy ý kiến nhân dân phải đảm bảo đầy đủ nội dung như trường hợp tổ chức họp dân. Số phiếu lấy ý kiến thu vào phải đạt ít nhất 90% tổng số đối tượng cần lấy ý kiến.

2. Có trên 80% tổng số hộ dân nơi xây dựng công trình ở khóm (ấp), tổ hoặc liên khóm (ấp), thống nhất thì tổ chức huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân;

3. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chưa thống nhất với phương án huy động đóng góp, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng tại địa phương kiên trì giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ này tự nguyện đóng góp theo sự thống nhất chung.

4. Trường hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng có phát sinh việc giải phóng mặt bằng gây thiệt hại về tài sản của nhân dân như: đất đai, hoa màu, vật kiến trúc..., UBND cấp xã chịu trách nhiệm phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng tổ chức họp dân nơi có công trình để thống nhất giải quyết theo phương thức sau:

a) Thông báo bằng văn bản cho từng hộ gia đình, cá nhân về diện tích đất bị thu hồi và tài sản trên đất bị thiệt hại do giải phóng mặt bằng, ước tính giá trị thiệt hại trên cơ sở quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh để đưa vào tổng dự toán

công trình; đồng thời vận động nhân dân coi những thiệt hại đó là khoản tự nguyện đóng góp cho việc thi công công trình vì lợi ích chung;

b) Trường hợp giá trị bị thiệt hại nêu tại điểm a khoản 4 Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của một số hộ gia đình, cá nhân. UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, xác định mức hỗ trợ cụ thể cho từng hộ gia đình, cá nhân phù hợp với mức độ bị thiệt hại; đồng thời tính chung trong tổng giá trị dự toán công trình.

5. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các thủ tục thu hồi và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã hiến, đã thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều này theo qui định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thu

1. Căn cứ vào chủ trương, hình thức, mức huy động do nhân dân bàn bạc thống nhất và được UBND cấp xã phê duyệt tổng dự toán, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo thành lập Ban vận động nơi có công trình tổ chức vận động nhân dân đóng góp.

2. Bộ phận quản lý tài chính cấp xã có trách nhiệm cung cấp biên lai thu tiền cho Ban vận động (do UBND cấp xã thành lập) để tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân và các tổ chức. Các khoản thu phải nộp về tài chính cấp xã ngay trong ngày.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ VÀ MỨC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NGÂN SÁCH CHO CÔNG TRÌNH

Điều 8. Quản lý vốn huy động đóng góp tự nguyện

1. Các khoản thu đóng góp bằng tiền mặt phải có biên lai chứng từ do Sở Tài chính phát hành theo quy định về kế toán ngân sách. Bộ phận quản lý tài chính cấp xã có trách nhiệm quản lý và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định và quyết toán thu, chi tại Phòng Tài chính – Kế hoạch.

2. Các khoản đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động đều được quy đổi thành tiền, UBND cấp xã căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy chế này để xác định giá trị đóng góp của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và công khai cho nhân dân nơi xây dựng công trình để đưa vào giá trị công trình theo phương thức ghi thu - ghi chi.

3. Nguồn thu, tổng kinh phí cho công trình phải được niêm yết công khai danh sách của từng đối tượng đóng góp (bằng tiền, bằng hiện vật, ngày công lao động đã được quy đổi thành đồng tiền Việt Nam) và danh sách những người được miễn giảm, chưa hoặc không tự nguyện đóng góp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khóm (ấp), tổ.

4. Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn khác đầu tư cho công trình phải thực hiện đúng quy định hiện hành và chế độ kế toán.

5. Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, UBND cấp xã (hoặc Ban Quản lý xã, đơn vị tư vấn thực hiện quản lý dự án – nếu có) lập và trình duyệt báo cáo quyết toán theo đúng quy định hiện hành; thực hiện công khai cho nhân dân biết, đồng thời UBND cấp xã báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện để ghi nhận sự đóng góp và khen thưởng.

6. Trường hợp trong quá trình quyết toán có phát sinh chênh lệch thu – chi thì được xử lý như sau:

a) Số phát sinh thu lớn hơn chi: việc sử dụng số chênh lệch thừa này do nhân dân bàn và quyết định;

b) Số phát sinh thu nhỏ hơn chi: phải tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định theo hướng huy động các nguồn kinh phí khác hay đóng góp bổ sung hoặc UBND cấp xã báo cáo thường trực HĐND cùng cấp để có ý kiến xử lý.

7. Trường hợp các tổ chức hoặc một nhóm người hay hộ gia đình, cá nhân tự tổ chức huy động vốn xây dựng công trình thì có trách nhiệm thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng công trình đảm bảo chất lượng và phù hợp với quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Hỗ trợ đầu tư của ngân sách cho công trình

1. Nguyên tắc hỗ trợ đầu tư

Ngân sách Nhà nước thực hiện hỗ trợ đầu tư các công trình theo quy định tại khoản 2 Điều này, phần còn lại được huy động từ sự đóng góp của nhân dân và của các tổ chức (nếu có).

2. Cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Các công trình đầu tư theo Quy chế này, tùy theo tính chất của từng công trình, được ngân sách hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư được quyết toán;

b) Trường hợp đặc biệt khác, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể.

Chương IV **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**

Điều 10. Lập kế hoạch đầu tư

UBND cấp xã và UBND cấp huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng phù hợp với thời gian xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (hàng năm và 5 năm).

Điều 11. Điều kiện để bố trí kế hoạch vốn

Các công trình có vốn hỗ trợ của ngân sách cấp trên, khi gửi kế hoạch phải kèm theo các hồ sơ như sau:

1. Đảm bảo đủ thủ tục theo quy định hiện hành (bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư phải có Quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật...).

2. Biên bản họp dân và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua đối với công trình xây dựng.

Chương V **QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT VÀ THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

Điều 12. Hình thức quản lý điều hành công trình

1. Đối với công trình có nguồn vốn Nhà nước tham gia dưới 50% thì cơ chế quản lý do Ban quản lý xã và nhà tài trợ (nếu có) tự quy định.

2. Đối với công trình có nguồn vốn ngân sách nhà nước tham gia từ 50% trở lên:

a) Khi công trình đầu tư được phê duyệt, UBND cấp xã thành lập Ban quản lý công trình khi có đủ điều kiện về năng lực cán bộ nghiệp vụ hoặc thuê đơn vị có chức năng để thực hiện tư vấn quản lý theo quy định hiện hành;

b) Bộ phận Tài chính cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho UBND cấp xã về dự toán công trình, hình thức và mức huy động các khoản đóng góp của nhân dân, chịu trách nhiệm về mặt nghiệp vụ trong việc quản lý, sử dụng các khoản huy động, đóng góp của nhân dân theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý công trình và thuê tư vấn quản lý công trình (nếu có): thực hiện theo quy định hiện hành về chi phí quản lý công trình.

Điều 13. Giám sát hoạt động xây dựng

Tổ chức giám sát thi công công trình xây dựng bao gồm: chủ đầu tư, tư vấn giám sát, giám sát tác giả và ban giám sát cộng đồng. Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực giám sát thi công. Trường hợp không có tổ chức tư vấn giám sát thi công theo quy định, tùy theo điều kiện cụ thể, chủ đầu tư tự tổ chức giám sát thi công và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thành lập và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

1. Đối với công trình có nguồn vốn Nhà nước tham gia dưới 50%

a) Cấp xã thành lập Ban giám sát công trình để giám sát quá trình huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho công trình. Các thành viên của Ban giám sát công trình do nhân dân bàn và quyết định cử ra trong số đại diện hộ gia đình nơi có công trình và có thể bầu chọn thành viên Ban giám sát công trình trong số đại diện Ban thanh tra nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức đoàn thể quần chúng khác của cấp xã;

b) Ban giám sát công trình có trách nhiệm:

- Giám sát toàn diện tất cả các mặt, các khâu của việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình; giám sát việc nghiệm thu, bàn giao và quyết toán công trình theo đúng quy định, đúng mục đích và đảm bảo hiệu quả;

- Phát hiện và thông báo kịp thời cho cấp có thẩm quyền để xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định trong quá trình tổ chức huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của cấp xã;

2. Đối với công trình có nguồn vốn ngân sách nhà nước tham gia từ 50% trở lên:

a) UBND cấp xã hoặc Ban quản lý công trình (nếu có thành lập) hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để thực hiện tư vấn giám sát theo quy định hiện hành;

b) Đơn vị tư vấn thực hiện giám sát công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Chi phí giám sát công trình: thực hiện theo quy định hiện hành;

Điều 14. Lập, thẩm định hồ sơ công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, UBND cấp xã phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật được ngân sách nhà nước hỗ trợ đến 03 (ba) tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình.

Điều 15. Lựa chọn nhà thầu thi công công trình

1. Cách thức lựa chọn nhà thầu, theo 3 hình thức:

a) Giao cộng đồng dân cư (những người hưởng lợi trực tiếp từ công trình) tự thực hiện xây dựng;

b) Lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng;

c) Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu.

2. Tổ chức thực hiện

a) Đối với hình thức giao thầu theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này: Thực hiện theo thông tư liên tịch số tịch số 26/2011/TTLT –BNNPT-BKHDĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

b) Đối với hình thức lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 16. Điều kiện để triển khai công trình

1. Hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng quy định tại Điều 15 và Điều 16 Quy chế này.

2. Công trình đã thu trên 70% số tiền huy động của dân theo kế hoạch.

3. Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo quy định.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Chế độ báo cáo

Báo cáo theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

Điều 18. Chế độ kiểm tra

1. UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư các công trình, chấn chỉnh kịp thời những sai sót. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, phải báo cáo UBND cấp huyện để xử lý.

2. UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động của UBND cấp xã để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Điều 19. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch đề thông qua bộ phận thi đua khen thưởng của cấp huyện đề xuất UBND cấp huyện xem xét khen thưởng hoặc đề nghị UBND Tỉnh khen thưởng theo quy định.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai đến các xã, phường, thị trấn thực hiện Quy chế này và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của cấp xã trên địa bàn.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo về UBND cấp huyện để tổng hợp và phản ánh kịp thời về Sở Tài chính xem xét, đề xuất UBND Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Minh Hoan